

CẤU TRÚC THÔNG TIN CỦA TIÊU ĐỀ PHÓNG SỰ TRÊN BÁO TIẾNG VIỆT CÓ KẾT CẤU ĐẢO NGỮ

INFORMATION STRUCTURE OF REPORTAGE HEADLINE WITH INVERSION CONSTRUCTION IN VIETNAMESE JOURNALISM

Trương Thị Diễm

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Nguyễn Thị Ái Hữu

Đại học Huế

TÓM TẮT

Mấy chục năm gần đây, khi phân tích câu, bên cạnh việc dựa vào lý thuyết thành phần câu để phân loại câu theo ngữ pháp truyền thống, các nhà nghiên cứu đặc biệt chú ý đến sự phân đoạn câu theo quan điểm lý thuyết cấu trúc thông tin (dựa vào thông tin thực tại). Nghĩa là nhấn mạnh đến vai trò của tiêu điểm (Focus) với tư cách là trọng tâm thông báo của câu. Bài viết này của chúng tôi dựa trên lý thuyết cấu trúc thông tin để nghiên cứu các tiêu đề của phóng sự trên báo. Chúng tôi tập trung nghiên cứu nhằm lý giải tại sao kết cấu đảo ngữ là kiểu mà các tác giả thường sử dụng đối với các tiêu đề của thể loại phóng sự nhằm thu hút sự chú ý của người đọc.

Từ khóa: lý thuyết thành phần câu; lý thuyết cấu trúc thông tin; tiêu điểm; đảo ngữ; tiêu đề phóng sự

ABSTRACT

In recent decades, when analysing sentences, besides basing on the theory of sentence parts to classifying sentences according to the view of traditional grammar, researchers have paid much attention to sentence partition according to the theory of information structure (based on actual information). That means they have emphasized on the role of Focus as the center of the information. This study based on the theory of information structure to investigate reportage headlines in Vietnamese journalism and explained why inversion structure is one of the options that the journalists usually use with the purpose of drawing the attention of readers.

Key words: the theory of sentence parts; the theory of information structure; focus; inversion; reportage headlines.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập, báo chí có một vai trò quan trọng, là công cụ hữu hiệu giúp chúng ta tiếp cận thông tin trong xã hội. Lựa chọn thông tin gì để đọc, để khám phá phụ thuộc nhiều vào sự hấp dẫn của các tiêu đề. Vì vậy, người làm báo luôn đầu tư cho việc chọn lựa những tiêu đề thu hút độc giả. Khi xây dựng một tiêu đề báo chí, người làm báo không chỉ đầu tư về hình thức để có một tiêu đề bắt mắt mà còn đòi hỏi phải đầu tư về nội dung để bằng cách nào đó nhanh chóng cung cấp cho người đọc đề tài, vấn đề trọng tâm của bài báo và khuyến nghị họ nên đọc. Tiêu đề báo chí cần phải hoặc khái quát toàn bộ nội dung bài báo, hoặc tạo ra điểm riêng, điểm nhấn, phải dẫn dắt người đọc hướng đến thông tin mới, thông tin quan trọng...

Đây đó, đã có những công trình nghiên cứu về tiêu đề văn bản, và cũng đã bàn đến tiêu đề báo chí, tiêu biểu là công trình Tiêu đề văn bản tiếng Việt của Trịnh Sâm (2000). Trong các

tác phẩm lý luận báo chí nói chung cũng có nhắc đến tiêu đề nhưng chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu nào về tiêu đề báo chí và đặc biệt là hoàn toàn chưa có công trình nào khảo sát chúng theo lý thuyết cấu trúc thông tin.

Cấu trúc thông tin (CTTT, information structure) thuộc về lĩnh vực ngữ dụng học, đã được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới quan tâm từ lâu. Ở Việt Nam, vấn đề này đã được một số nhà nghiên cứu giới thiệu qua như: Lý Toàn Thắng (1981) trong Giới thiệu lý thuyết về phân đoạn thực tại câu, Cao Xuân Hạo (1991) trong Tiếng Việt – Sơ thảo Ngữ pháp chức năng, Trần Ngọc Thêm (2000) trong Hệ thống liên kết văn bản, Nguyễn Văn Hiệp (2008) trong Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp, Nguyễn Hồng Cẩn trong Các kiểu cấu trúc thông tin của câu đơn tiếng Việt.

Tiếp thu kết quả nghiên cứu từ các công trình nước ngoài cũng như trong nước, chúng tôi đang tiến hành khảo sát tiêu đề của phóng sự trên báo in hiện nay để tìm hiểu sự phân bố

thông tin sao cho có hiệu quả trong quá trình tạo lập văn bản cũng như quá trình tiếp nhận văn bản. Ở bài báo này, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu giá trị của cấu trúc đảo ngữ của tiêu đề phóng sự báo chí.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Lịch sử nghiên cứu về CTTT

CTTT có nhiều tên gọi khác nhau (phân đoạn thực tại câu (actual division of the sentence); phối cảnh chức năng câu (functional sentence perspective); đóng gói thông tin (information packaging); tổ chức theo ngữ cảnh (contextual organization)...) và được mô tả qua nhiều thuật ngữ khác nhau như: ĐỀ (theme) – THUYẾT (rheme); CHỦ ĐỀ (topic) – CHÚ GIẢI (comment), TIÊU ĐIỂM (focus) – NỀN (background), CHO SẴN (given) – MỚI (new)...

Christian von Ehrenfels (1886) đã đưa ra thuyết Gestalt (cấu trúc hình thức) và lý thuyết này được phát triển bởi Max Wertheimer (thuộc trường phái Berlin) đầu thế kỷ XX. Sự nhận thức cấu trúc hình thức bao gồm hai phần khác nhau: hình ảnh (figure) và nền tảng (ground). Hình ảnh chỉ được xác định khi có nền tảng, cái làm cơ sở cho nhiều ví dụ về ảo thị (hình ảnh ảo giác).

Thuyết Gestalt cũng cho rằng phần hình ảnh chính là phần chính hoặc phần nổi bật, trong khi phần nền tảng thể hiện ngữ liệu ít thông tin, hoặc đã được đưa ra của câu. Quan niệm về mối tương quan trực tiếp giữa tác nhân và chức năng được thể hiện qua mối tương quan trực tiếp giữa phần nổi bật của ngữ âm và phần nổi bật của giao tiếp. Đây là thuyết quan trọng có ảnh hưởng đến việc nghiên cứu CTTT sau này.

Sang thế kỷ 20, vấn đề cấu trúc thông tin của câu thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của rất nhiều nhà ngôn ngữ học trên thế giới. Nhìn chung, các nhà nghiên cứu đều chỉ ra cấu trúc thông tin của một câu gồm hai thành phần: một thành phần có tính cung cấp thông tin nhiều hơn (more informative) và một phần có tính cung cấp thông tin ít hơn (less informative). Sự đối lập này thường được đánh dấu bằng trật tự từ hoặc ngữ điệu (phần mang nhiều thông tin

thường đi sau phần mang ít thông tin hơn, phần mang âm tiết chủ đạo, trọng âm chính sẽ tương ứng với phần mang nhiều thông tin hơn, trong khi phần còn lại sẽ mang ít thông tin hơn).

Trường phái ngôn ngữ Prague (1926-1953) mà đại diện là Vilém Mathesius, R. Jakobson, N. Trubetskoj và các nhà ngôn ngữ nổi tiếng khác nghiên cứu về Ngữ pháp chức năng (functional structuralism) quan niệm rằng “phải làm rõ cách thức đưa câu vào cái ngữ cảnh sự vật làm cơ sở cho câu xuất hiện” (Dt. Diệp Quang Ban, 1989:26). Với họ, ngôn ngữ được hiểu như một công cụ để giao tiếp và cấu trúc thông tin là quan trọng với cả hệ thống ngôn ngữ lẫn quá trình giao tiếp.

Từ đó, trường phái Prague đề cập đến vấn đề phân đoạn thực tại của câu. Mathesius là người đầu tiên ở thế kỷ 20 đặt lại vấn đề phân đoạn thực tại qua việc đề cập lại sự phân biệt giữa chủ ngữ ngữ pháp - vị ngữ ngữ pháp và cách tổ chức thông tin trong một câu. Theo ông, “các yếu tố cơ bản của phân đoạn thực tại là: điểm xuất phát/ hay là cơ sở của câu nói và hạt nhân của câu nói. Điểm xuất phát được hiểu là cái đã được biết trong tình huống đó hoặc chỉ ít cũng có thể dễ dàng hiểu ra và người nói lấy nó làm điểm xuất phát. Hạt nhân của câu là cái mà người nói thông báo về điểm xuất phát của câu nói” (Dt. Diệp Quang Ban, 1989: 26).

Trong các tác phẩm công bố năm 1939, 1941, Mathesius cho rằng “Cái gì đang được đề cập đến” gọi là ĐỀ (điểm xuất phát), và “những điều gì được nói về nó” là THUYẾT (hạt nhân/trung tâm/cốt lõi của thông báo). Điểm xuất phát (đề) thường là cái gì đã được biết hoặc có thể suy ra được từ ngữ cảnh tình huống. Cốt lõi của thông báo (THUYẾT) thường là cái gì mới hoặc chưa được biết vào thời điểm của giao tiếp. Phương thức tự nhiên là tiến từ thông tin đã biết đến thông tin chưa được biết, vì thế trật tự tuyến tính ĐỀ - THUYẾT là phương thức tự nhiên của việc phát triển diễn ngôn. Mathesius coi trật tự ĐỀ - THUYẾT là mang tính khách quan (theo thông thường, không đánh dấu) và trật tự THUYẾT- ĐỀ là mang tính chủ quan

(mang tính cảm xúc, được đánh dấu).

Sau này nhiều nhà ngôn ngữ học trên thế giới hưởng ứng đã ủng hộ quan điểm đó của Mathesius như Firbas (1964), Halliday (1967), Dahl (1969)...

Có thể nói đóng góp quan trọng nhất của các nhà ngôn ngữ học thuộc trường phái Prague là đi tiên phong trong việc đưa ra sự phân biệt rõ ràng cấu trúc cú pháp (chủ ngữ - vị ngữ) và cấu trúc ĐỀ - THUYẾT của câu. Họ cũng chỉ ra được sự tương quan giữa ĐỀ với CŨ/CHO SẴN và THUYẾT với MỚI nhưng chưa xem xét đến sự đối lập về độ thông tin ở ngữ cảnh văn bản nên chưa chỉ ra được sự tồn tại độc lập của cấu trúc CHO SẴN - MỚI với cấu trúc ĐỀ - THUYẾT.

Đến M.A.K. Halliday, thuật ngữ “đơn vị thông tin” được sử dụng đầu tiên vào năm 1967, trong đó những đơn vị có chức năng chuyển tải thông tin trong quá trình giao tiếp là cái đã biết/cái chưa biết. Theo ông, CTTT có mức độ độc lập riêng. Một phát ngôn được chia ra thành nhiều nhóm ngôn điệu khác nhau. Những phân đoạn này thể hiện cấu trúc bên trong. Halliday cho rằng có hai mặt cấu trúc của cấu trúc thông tin: (1) sự phân chia đơn vị thông tin trong một diễn ngôn và (2) cấu trúc bên trong của mỗi đơn vị thông tin. Ông gọi mặt đầu tiên là CẤU TRÚC ĐỀ (THEMATIC STRUCTURE) mặt thứ hai được giải quyết với tên gọi CÁI ĐÃ ĐƯỢC ĐƯA RA (GIVENESS). Cấu trúc ĐỀ xác định trật tự tuyến tính của các đơn vị thông tin, giống quan điểm của trường phái Prague về ĐỀ - THUYẾT (hoặc CHỦ ĐỀ - CHỦ GIẢI/ CHỦ ĐỀ - TIÊU ĐIỂM). ĐỀ chỉ đơn vị thông tin tạo thành thành phần mà phát ngôn đề cập đến, trong khi đó THUYẾT chỉ những điều được nói về ĐỀ. Halliday cho rằng ĐỀ luôn đứng trước THUYẾT. Do đó ĐỀ - THUYẾT liên quan mật thiết đến trật tự từ (ĐỀ là vấn đề đang được nói đến, là điểm xuất phát của cú như là một thông điệp, và người nói ở một mức độ nào đó đã có sự lựa chọn cho những thành phần trong cú để làm điểm xuất phát cho đề). Mặt thứ hai chỉ cấu trúc bên trong của một

đơn vị thông tin, nơi mà các thành tố được đánh dấu dựa vào điểm neo diễn ngôn (discourse anchoring) của chúng. Halliday (1967): “Cùng lúc đó thì đơn vị thông tin cũng là một điểm xuất phát tiếp theo cho sự lựa chọn về tình trạng của các thành tố trong nó: lựa chọn tiêu điểm thông tin để chỉ ra thông tin mới nào đang được đưa ra” (Dt. Klaus von Heusinger). Halliday gọi trung tâm mang tính thông tin của đơn vị thông tin là tiêu điểm thông tin (information focus). Tiêu điểm thông tin chứa thông tin mới chưa có trong diễn ngôn. Phần còn lại của đơn vị thông tin là thông tin đã được đưa ra (given), chính là thông tin đã có trong diễn ngôn, hoặc trong kiến thức chung của những người tham gia.

K. Lambrecht (1994) thì định nghĩa rằng: "Cấu trúc thông tin là bộ phận của cú pháp câu, trong đó các mệnh đề, với tư cách là những biểu hiện mang tính khái niệm về các sự tình, kết đôi với các cấu trúc từ vựng ngữ pháp phù hợp với các trạng thái tâm lý của các bên đối thoại – những người sử dụng và thể hiện những cấu trúc này như những đơn vị thông tin trong những ngữ cảnh diễn ngôn nhất định".

Từ định nghĩa trên, có thể thấy được mối liên hệ giữ hình thức câu (cấu trúc cú pháp) và chức năng ngữ dụng (chuyển tải thông tin trong tình huống giao tiếp cụ thể) thông qua các phương thức ngữ pháp khác nhau: cú pháp (trật tự từ, các cấu trúc cú pháp chuyên biệt), ngữ âm – trọng âm, các đơn vị từ vựng – ngữ nghĩa với tư cách là công cụ đánh dấu thông tin.

Về các kiểu tiêu điểm của Lambrecht, R.Van Valin và R.Lapolla 1997 nhận định mỗi kiểu tiêu điểm có chức năng giao tiếp khác nhau: Tiêu điểm tham tố xác định rõ đối tượng quy chiếu, tiêu điểm vị từ thuyết minh cho chủ đề, tiêu điểm câu mô tả sự kiện hay quy chiếu diễn ngôn mới.

2.2. Cấu trúc thông tin của tiêu đề phóng sự báo tiếng Việt có cấu trúc đảo ngữ

Hiện tượng đảo trật tự từ là đặc tính phổ quát cho mọi ngôn ngữ [CXH,1991:91] xảy ra với mục đích ngữ dụng là làm thay đổi một khía

canh nào đó của nội dung thông báo, từ đó dẫn đến việc thay đổi nhất định về tính chất và quy mô của cấu trúc thông tin.

Trật tự từ là cách sắp xếp các thành tố từ vựng – ngữ nghĩa theo tuyến tính trên cấu trúc bề mặt của câu. Tiếng Việt thuộc ngôn ngữ có trật tự logic thiên về chủ đề (topic-prominent) mặc dù ngữ pháp hình thức thường trình bày mô hình cấu trúc câu theo trật tự Chủ ngữ-Vị ngữ-Bổ ngữ. Khi xem xét trật tự từ như là một công cụ thể hiện thông tin ngữ dụng, chúng tôi phân biệt những cấu trúc đảo ở một số biến thể nhất định của quan hệ C-V hay Đ-T.

Việc đảo trật tự từ có thể tác động đến nội dung ngữ dụng (nội dung thông báo), tính chất và quy mô của tiêu điểm. Bất cứ một thay đổi trật tự nào của các thành phần cú pháp của câu cũng dẫn đến sự biến đổi sắc diện tình thái. Đảo trật tự từ sẽ khiến cho câu thay đổi từ trật tự thông thường, phổ biến là Tiêu điểm vị từ thành Tiêu điểm câu.

Qua khảo sát 400 tiêu đề của phóng sự trên báo tiếng Việt, chúng tôi có thể chỉ ra đây những cấu trúc đảo ngữ ở một số tiêu đề như sau:

1. Đường sắt VN – nhìn từ hôm qua... (Kỳ 6):
[Trắc trở Sài Gòn – Hà Nội](#)
2. Kỳ lạ “thôi miên”?
<http://antg.cand.com.vn/vi-vn/phongsu/2012/12/79643.cand>
3. La lẫm Ba Na: Tục lệ bú vú kết nghĩa
<http://antg.cand.com.vn/vi-vn/phongsu/2012/12/79593.cand>
4. Biển tượng rừng ma Ia K’ren
<http://antg.cand.com.vn/vi-vn/phongsu/2012/12/79545.cand>
5. Bí ẩn khu lăng mộ của các gru giữa rừng già Yok Đôn
<http://antg.cand.com.vn/vi-vn/phongsu/2012/12/79481.cand>
6. Hầm hiu xướng ca nhà đám
<http://antg.cand.com.vn/vi-vn/phongsu/2012/12/79303.cand>
7. La lũng chuyện "rèn dao bằng mắt" ở Cao Bằng
<http://laodong.com.vn/Phong-su/La-lung-chuyen-ren-dao-bang-mat-o-Cao-Bang/95853.bld>
8. Sáng lên hình ảnh người thợ
[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,161268\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,161268))
- . Xa rồi Ngã Bảy
[http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display\\$.htnoidung\(70,161171\)](http://www1.laodong.com.vn/pls/bld/display$.htnoidung(70,161171))
10. Hồi ức “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không”: Âm áp “bát phở của thầy Tùng”
<http://www.anninhthudo.vn/Phong-su/Am-ap-bat-pho-cua-thay-Tung/479652.antd>
11. Nhức nhối sân bay “da cam”
<http://nld.com.vn/2011041909422994p1002c1005/nhuc-nhoi-s226n-bay-da-cam.htm>
12. Độc đáo môn cung đá Tam Đường
<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/c-ao-mon-cung-a-tam-ng-1.395532>
13. Rộn rã tiếng chiêng, ngả nghiêng rượu cần
<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/van-hoa/dong-chay/r-n-r-ti-ng-chieng-ng-nghieng-r-u-c-n-1.396424>
14. Ân oan con chuột đồng!
<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/an-oan-con-chu-t-ng-1.358925>
15. Lạ lũng nghề ướp tươi hoa
<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/l-lung-ngh-p-t-i-hoa-1.338049>
16. Long đong phận gái nhặt rác công trường
<http://vn.nhandan.org.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/doi-song/phong-s-k-s/phong-s/long-ong-ph-n-gai-nh-t-rac-cong-tr-ng-1.326352>
17. Bùng nổ nghề người mẫu nhí
<http://www.sggp.org.vn/phongsudieutra/2012/11/303914/>
18. Nhọc nhằn sau giờ tan ca
<http://www.sggp.org.vn/phongsudieutra/2012/8/295838/>

19. Ngâm ngùi nhân cổ Bạc Liêu

<http://www.sggp.org.vn/phongsudieutra/2012/7/292961/>

20. Về đầu nghề chiếu Cà Mau

<http://www.sggp.org.vn/phongsudieutra/2012/6/290455/>

21. Bất ổn lao động nghề biển

<http://www.sggp.org.vn/phongsudieutra/2012/5/289672/>

22. Bùng nhùng chuyện quản lý bảo tàng vũ khí cổ

<http://www.sggp.org.vn/phongsudieutra/2012/4/287204/>

Theo Lý Toàn Thắng 1984 trong "Bàn về kiểu câu P-N trong tiếng Việt": "khả năng có hiện tượng đảo trật tự từ thường xảy ra với những câu chứa những vị từ biểu thị hành động, trạng thái, tính chất lâm thời có ý nghĩa tồn tại, trong đó vị từ là những từ chỉ trạng thái động (thay đổi trạng thái, xuất hiện, tiêu biến); những vị từ chỉ tư thế, tình trạng tồn tại trong không gian:

Có thể quy các kiểu đảo ngữ ở các tiêu đề phóng sự được khảo sát trên thành những nhóm:

* *Đảo những vị từ là động từ*: biến tướng, bức tử, về đầu, bùng nổ, sáng lên, án oan. Từ những câu có trật tự C-V được tác giả đảo thành V-C:

+ Rừng ma Ia K'reng biến tướng → *Biến tướng rừng ma Ia K'reng*

+ Nghề chiếu Cà Mau về đầu → *Về đầu nghề chiếu Cà Mau*

+ Nghề người mẫu nhí bùng nổ → *Bùng nổ nghề người mẫu nhí*

+ Hình ảnh người thợ sáng lên → *Sáng lên hình ảnh người thợ*

+ Con chuột đồng bị án oan → *Án oan con chuột đồng!*

* *Đảo những vị từ là tính từ*: xa rồi, bất ổn, ngậm ngùi, nhọc nhằn long đong, rộn rã, ngã nghiêng, bùng nhùng, lạ lùng, độc đáo, nhức nhối, ám áp, hăm hiu, trắc trở, bí ẩn, lạ lẫm, kỳ lạ...

+ Lao động nghề biển (rất) bất ổn → *Bất ổn lao động nghề biển*

+ Chuyện quản lý bảo tàng vũ khí cổ (rất) bùng nhùng → *Bùng nhùng* chuyện quản lý bảo tàng vũ khí cổ

+ (Công nhân) (rất) nhọc nhằn sau giờ tan ca → *Nhọc nhằn* sau giờ tan ca

+ (Người dân) ngậm ngùi vì nhân cổ Bạc Liêu → *Ngậm ngùi* nhân cổ Bạc Liêu

+ Nghề ướp hoa tươi (rất) lạ lùng → *Lạ lùng* nghề ướp hoa

+ Phận gái nhặt rác công trường (rất) long đong → *Long đong* phận gái nhặt rác công trường

+ Môn cung đá Tam Đường (rất) độc đáo → *Độc đáo* môn cung đá Tam Đường

+ Tiếng chiêng rộn rã, rượi cần ngả nghiêng → *Rộn rã* tiếng chiêng, *ngả nghiêng* rượi cần

+ Hôi ức "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không": Bát phở của thầy Tùng (rất) ám áp → *Ám áp* "bát phở của thầy Tùng"

+ Sân bay da cam (rất) nhức nhối → *Nhức nhối* sân bay "da cam"

+ Khu lăng mộ của các gru giữa rừng già Yok Đôn (rất) bí ẩn → *Bí ẩn* khu lăng mộ của các gru giữa rừng già Yok Đôn

+ Xương ca nhà đám (rất) hăm hiu → *Hăm hiu* xương ca nhà đám

+ Chuyện "rèn dao bằng mắt" ở Cao Bằng (rất) lạ lùng → *Lạ lùng* chuyện "rèn dao bằng mắt" ở Cao Bằng

+ Đường sắt VN – nhìn từ hôm qua... (Kỳ 6) Sài Gòn đi Hà Nội rất trắc trở → *Trắc trở* Sài Gòn – Hà Nội

+ Thôi miên (rất) kỳ lạ → *Kỳ lạ* "thôi miên"?

+ Tục lệ bú vú kết nghĩa ở Ba Na rất lạ lẫm → *Lạ lẫm* Ba Na: Tục lệ bú vú kết nghĩa

Khi đảo vị trí các thành tố từ ngữ trong các câu trên, chức năng của các thành phần ngữ pháp của chúng không đổi nhưng tính biểu cảm của câu đã thay đổi, thể hiện ý đồ của tác giả là muốn dùng phương tiện ngôn ngữ để biểu thị cảm xúc của tác giả, từ đó tác động mạnh đến

cảm xúc của người đọc, đặc biệt là thể loại phóng sự trong báo chí hiện nay, thể loại cho phép và cần sự biểu lộ cảm xúc của tác giả để định hướng dư luận xã hội. Đặc biệt với những vị từ là tính từ, khi đảo vị từ ra trước, đồng nghĩa với việc nhấn mạnh, thêm "rất", yếu tố đánh dấu, vào cấu trúc đúng chuẩn.

Về tính chất và quy mô của cấu trúc thông tin, khi đảo trật tự cú pháp, các thành tố bị đảo ở những vị trí khác thường, ở đây là vị từ được đảo lên trước làm cho cấu trúc thông tin thay đổi từ trật tự cũ/mới thành mới/cũ. Khi được đảo vị trí, các thành tố được đặt ở thế tương phản, do đó, cả hai vế đều trở thành tiêu điểm tương phản.

Và theo nguyên tắc của Lambrecht 1994, khi một câu có hai tiêu điểm trên hai vế, nó sẽ được xác định là câu có kiểu cấu trúc Câu tiêu điểm (Sentence focus) (Tiêu điểm là cả câu).

3. Kết luận

Bước vào thời kỳ đổi mới, phóng sự báo chí đã góp phần to lớn trong việc làm sống dậy bầu không khí dân chủ trong làng báo chí Việt Nam và trở thành một thể loại không thể thiếu trên diễn đàn báo chí hiện đại. Bằng các biện pháp sáng tạo ngôn ngữ, làm mới cả nội dung và hình thức, các tác giả phóng sự báo chí Việt Nam đã mang lại những tác phẩm có giá trị, gây được những ấn tượng sâu sắc trong lòng công chúng bạn đọc. Một trong những phương thức đổi mới đó là việc "giật tit" - và cấu trúc đảo ngữ cũng là một phương thức hữu hiệu hấp dẫn độc giả. Đảo ngữ với mục đích biến câu có tiêu điểm hẹp (tiêu điểm vị từ) thành tiêu điểm rộng (tiêu điểm câu) là một phương thức được lựa chọn sử dụng nhiều khi đặt tiêu đề phóng sự báo chí hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hồng Cồn (2010), "Các kiểu cấu trúc thông tin của câu đơn tiếng Việt", *Kỷ yếu Hội thảo Ngôn ngữ học toàn quốc 2010*, Hà Nội.
- [2] Halliday, M.A.K. (1998), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng*, Nhà xuất bản ĐHQG, H., 2004.
- [3] Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt - Sơ thảo ngữ pháp chức năng* - Quyển 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Thanh Huyền (2010), "Cấu trúc tiêu điểm thông tin trong câu tiếng Việt và tiếng Anh", *Luận án tiến sĩ ngôn ngữ học*, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TPHCM.
- [5] K Lambrecht (1994), *Information structure and sentence form*, Cambridge University Press.
- [6] Klaus von Heusinger, University of Constance.
<http://www.ilg.uni-stuttgart.de/vonheusinger/publikationen/pub02/infstrparsenmea/00infstr.pdf>
- [7] Đoàn Tiến Lực (2013), *Vài nét giới thiệu về cấu trúc thông tin*, <http://huc.edu.vn/chi-tiet/2287/.html>.
- [8] Trần Ngọc Thêm (1999), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp (1998), *Thành phần câu Tiếng Việt*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
- [10] Trịnh Sâm (2000), *Tiêu đề văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.